

Ngày 30/06/2025	31,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.4%	-4.7%	11.5%

Q2/25		
ROE	21.4%	+/- YoY ▲ 1.0%

Q2/25		
DT thuần	119	QoQ ▲ 19.1 ▲ 19.6%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 6.00 ▲ 5.7%

6T 2025		
DT thuần	219	YoY ▲ 12.0 ▲ 5.9%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN gộp	28.8	QoQ ▲ 8.20 ▲ 40.0%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 0.70 ▼ 2.2%

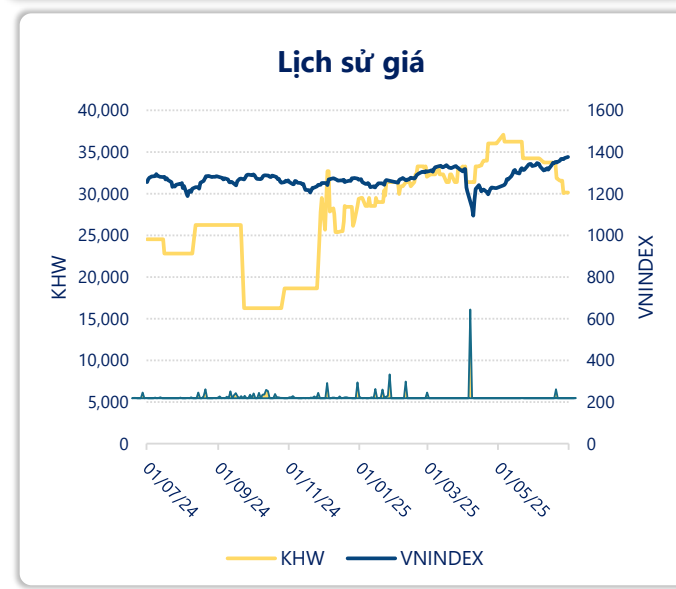
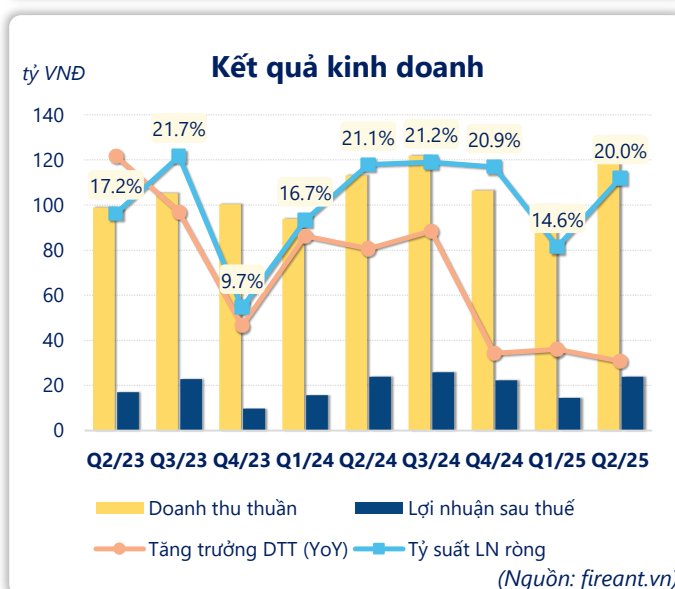
6T 2025		
LN gộp	49.4	YoY ▼ 0.70 ▼ 1.2%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN thuần	26.0	QoQ ▲ 9.80 ▲ 60.4%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 1.10 ▼ 4.1%

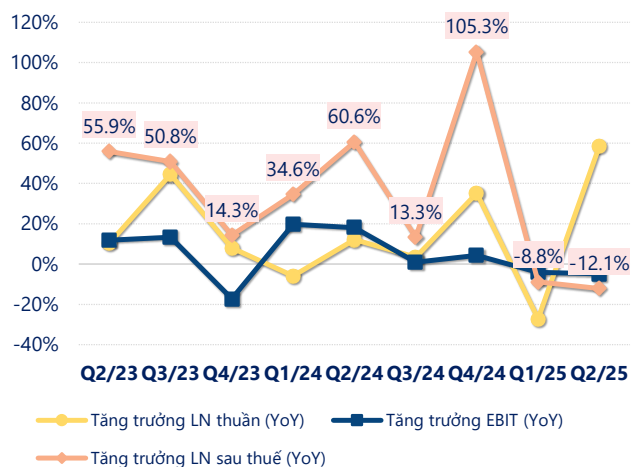
6T 2025		
LN thuần	42.2	YoY ▼ 2.00 ▼ 4.5%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN sau thuế	23.9	QoQ ▲ 9.40 ▲ 64.8%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 0.10 ▲ 0.4%

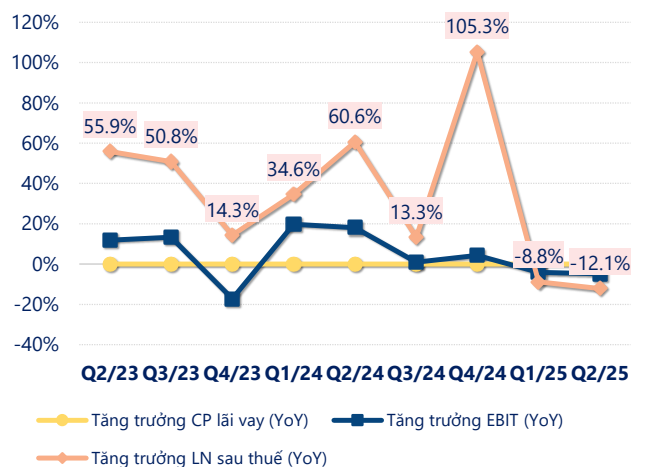
6T 2025		
LN sau thuế	38.4	YoY ▼ 1.10 ▼ 2.6%
tỷ VNĐ		



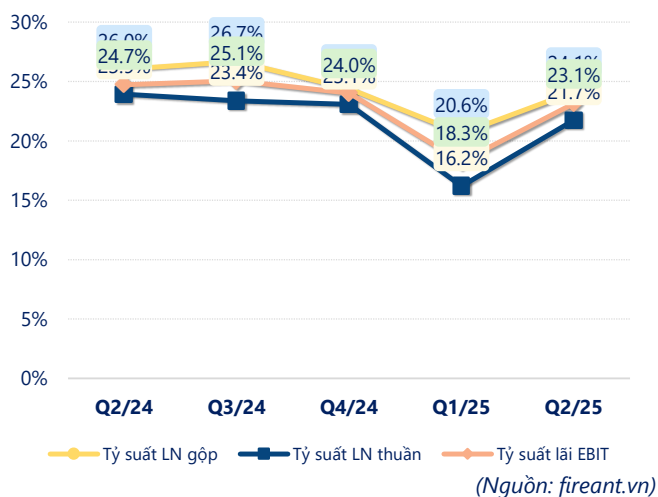
Tăng trưởng lợi nhuận



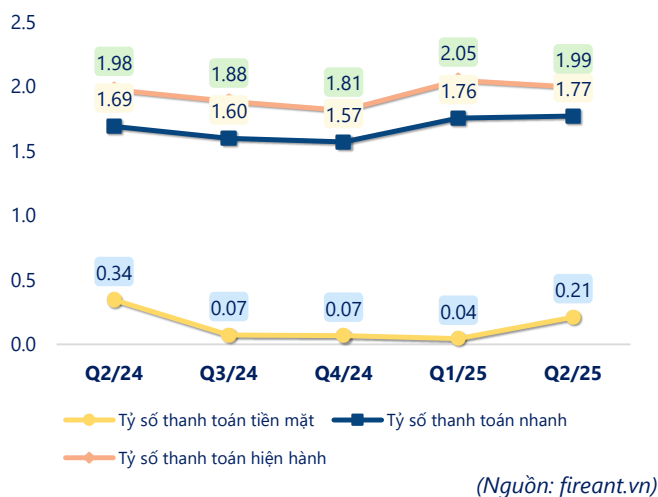
Tăng trưởng chi phí



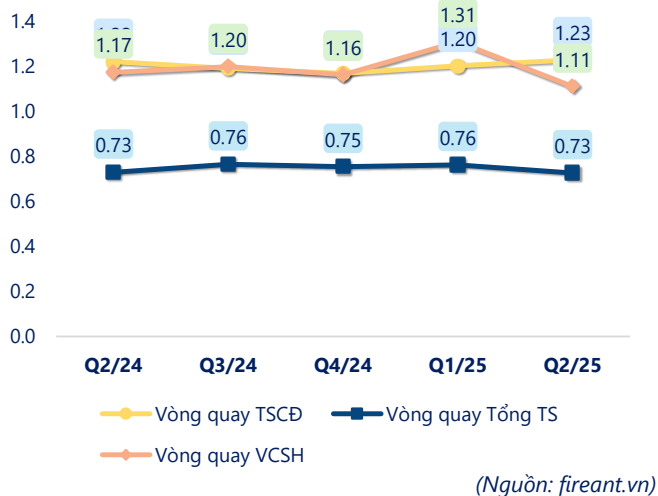
Tỷ suất lợi nhuận



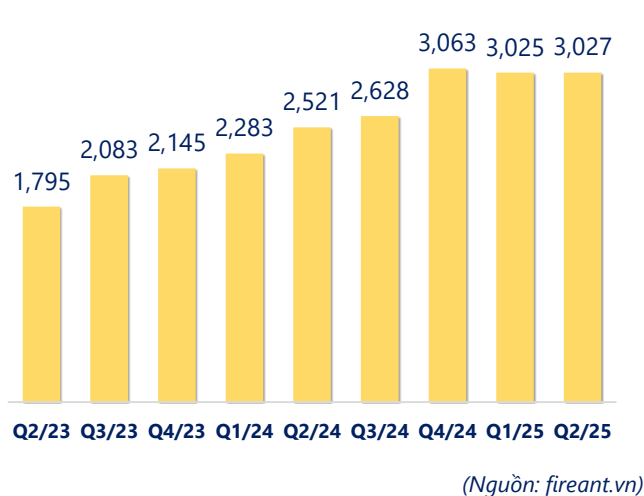
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	119	113	5.7%	219	207	5.9%
Giá vốn hàng bán	90.6	83.8	8.1%	170	157	8.2%
Lợi nhuận gộp	28.8	29.5	-2.2%	49.4	50.1	-1.2%
Doanh thu HĐTC	1.88	1.22	54.0%	2.25	1.55	44.7%
Chi phí TC	0.95	0.97	-2.4%	3.00	2.32	29.5%
Chi phí lãi vay	0.95	0.97	-2.4%	3.00	2.32	29.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.15	0.15	0.0%	0.30	0.30	0.7%
Chi phí QLDN	3.64	2.48	46.9%	6.24	4.84	28.9%
LN thuần từ HĐKD	26.0	27.1	-4.1%	42.2	44.2	-4.5%
Lợi nhuận khác	0.71	-0.06	1290%	0.72	0.30	137%
LN trước thuế	26.7	27.0	-1.1%	42.9	44.5	-3.6%
Lợi nhuận sau thuế	23.9	23.8	0.4%	38.4	39.5	-2.6%
LNST của CĐ cty mẹ	23.9	23.8	0.4%	38.4	39.5	-2.6%

(Nguồn: fireant.vn)

